

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG**

TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 33/2025/DS-ST

Ngày 07 - 5 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi

Ông Trần Thanh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ân Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NG.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện NG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2025/QĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần SAWAD TCN.

Địa chỉ: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Thanh Tr, sinh năm 1989 – Nhân viên Công ty (Vắng mặt).

Đại chỉ: ấp 10A, Xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau.

Địa chỉ liên hệ 35, Lý Thường Kiệt Khóm 7 Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Tăng Ngọc C, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện NG, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2024, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty cổ phần SAWAD TCN trình bày:

Ngày 04/06/2024, bà Tăng Ngọc C có cầm cố tài sản với Công ty cổ phần Sawad TCN - chi nhánh Cà Mau - Năm Căn 1 theo Hợp đồng cầm cố số 9CM240601002NA17X và giấy mượn xe ký ngày 04/06/2024

01 xe mô tô hai bánh BKS:69A-084.37

+ Loại xe :YAMAHA EXCITER

+ Số khung: RLCUG0610HY517179 + Số máy: G3D4E54006

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010118 do CA Huyện NG cấp ngày 06/12/2017

Số tiền cầm cố tài sản: 7.074.468,09 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi tám đồng);

Thời hạn cầm cố: 6 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 04 tây Giải ngân ngày 04/06/2024

Lãi suất cầm cố là: 1.1%/tháng. Và các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận các bên tại hợp đồng cầm cố và Phí quản lý hồ sơ cố định: bằng 0,5 % số tiền cầm cố/tháng theo các bên đã thỏa thuận. Ngoài ra, khi thanh toán quá hạn Bà Tăng Ngọc C còn phải chịu phí phạt bằng 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ

Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân không vi phạm pháp luật.

Ngày đến hạn: 04/12/2024.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 04/06/2024, Bà Tăng Ngọc C đã có đơn gửi Công ty, xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo theo nội dung giấy mượn xe, tài sản mượn.

Thời gian mượn xe: 01 (một) tháng từ ngày 04/06/2024 đến 04/07/2024

Phí thuê/mượn xe: 382.021,28 đồng/ tháng.

Công ty đã đồng cho khách hàng mượn tài sản nêu trên theo nguyện vọng và khách hàng cam kết thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết trên hợp đồng và giấy mượn xe, giấy tờ khác liên quan. Bà Tăng Ngọc C có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận” theo yêu cầu từ Công ty.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng đã thanh toán cho Công ty số tiền 1.660.000 đồng.

Bà Tăng Ngọc C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty.

Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Tăng Ngọc C có thời gian thu xếp trả nợ nhưng bà Tăng Ngọc C vẫn không thực hiện.

Theo đơn kiện ngày 26/12/2024 công ty yêu cầu: 10.129.940 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 5.941.680 đồng + Lãi 1,1% : 326.790 đồng.

Phí quản lý hồ sơ cố định: 148.542 đồng; Tiền lãi quá hạn: 685.784 đồng.

Phí mượn xe: 1.910.106 đồng.

Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 475.334 đồng.

Chi phí tố tụng: 641.701 đồng.

Nay Công ty Cổ Phần Sawad TCN yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc bà Tăng Ngọc C phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần SAWAD TCN số tiền tạm tính 07/05/2025 là 8.668.765 đồng làm tròn 8.668.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Tám triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Tiền gốc: 5.941.680 đồng.

Tiền lãi trong hạn 1.1 % từ 04/08/2024 đến 04/12/2024 là 5 tháng: $5.941.680 \times 1,1\% \times 5 = 326.790$ đồng.

Lãi quá hạn 150% : từ 05/12/2024 đến 07/05/2025 là 5 tháng : $5.941.680 \times 1,65\% \times 5 \text{ tháng} = 490.188$ đồng.

Phí thuê/mượn xe (từ ngày 04/08/2024 đến 04/12/2024) : $382.021,28 \times 5 \text{ tháng} = 1.910.106,4$ đồng.

Công ty rút lại các yêu cầu khác.

Đối với bà Tăng Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 132/2022/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 11/2025/TB-TA ngày 11/02/2025 nhưng bà Tăng Ngọc C đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Tăng Ngọc C không có mặt. Đối với bà Tăng Ngọc C vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện NG, cũng không có đơn yêu cầu độc lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty cổ phần SAWAD TCN khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản đối với bị đơn là bà Tăng Ngọc C hiện đang cư trú tại huyện NG, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh Cà Mau.

Bà Tăng Ngọc C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà Tăng Ngọc C không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với ông Trần Thanh Tr người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần SAWAD TCN có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Thanh Tr và bà Tăng Ngọc C là phù hợp.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại hợp đồng cầm cố số 9CM240601002NA17X và giấy mượn xe ký ngày 04/06/2024 được lập và có chữ ký xác nhận của bà Tăng Ngọc C là đủ cơ sở để xác định Công ty cổ phần SAWAD TCN đã hợp đồng đối với bà Tăng Ngọc C về việc cầm cố tài sản 01 xe mô tô hai bánh BKS:69A-084.37; Loại xe :YAMAHA EXCITER số tiền là 8.668.000 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Trong đó: Tiền gốc: 5.941.680 đồng; Tiền lãi trong hạn 326.790 đồng; Lãi quá hạn 490.188 đồng; Phí thuê xe 1.910.100 đồng.

Theo hợp đồng cầm cố số 9CM240601002NA17X và giấy mượn xe ký ngày 04/06/2024 được ký giữa Công ty cổ phần SAWAD TCN với bà Tăng Ngọc C thừa nhận thời gian trả nợ, số tiền nợ gốc và tiền lãi. Công ty cổ phần SAWAD TCN đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng bà Tăng Ngọc C vẫn không thanh toán nợ vốn, lãi cho Công ty. Vì vậy, bà C đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong giấy thỏa thuận tín dụng và các cam kết với Công ty cổ phần SAWAD TCN, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ buộc bà Tăng Ngọc C phải thanh toán số tiền số tiền 8.668.000 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng), lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 313 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. *Bảo quản, gìn giữ tài sản cầm cố; nếu làm mất mát, thất lạc hoặc hư hỏng tài sản cầm cố thì phải bồi thường thiệt hại cho bên cầm cố; 2. Không được bán, trao đổi, tặng cho, sử dụng tài sản cầm cố để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác; 3. Không được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; 4. Trả lại tài sản cầm cố và giấy tờ liên quan, nếu có khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố chấm dứt hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác*”.

Quy định trên có thể luận giải rằng, bên cầm cố giữ tài sản cầm cố cho nên có nghĩa vụ phải giữ gìn, bảo quản tài sản như của chính mình. Mỗi loại tài sản có phương thức bảo quản, cất giữ riêng, thậm chí pháp luật quy định về biện pháp quản

lý tài sản, cho nên bên nhận cầm cố phải tuân thủ theo các phương thức quản lý, bảo quản tài sản như thỏa thuận hoặc theo quy định.

Đối với Công ty cổ phần SAWAD TCN yêu cầu hủy Hợp đồng cầm cố số 9CM240601002NA17X và giấy mượn xe ký ngày 04/06/2024 được ký giữa Công ty cổ phần SAWAD TCN với bà Tăng Ngọc C là có cơ sở. Bởi lẽ, hiện nay tài sản của bà C cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh BKS:69A-084.37; Loại xe YAMAHA EXCITER; Số khung RLCUG0610HY517179; Số máy: G3D4E54006; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010118 do CA Huyện NG cấp ngày 06/12/2017, bà C đang quản lý xe cùng các loại giấy tờ xe. Do đó, không buộc Công ty cổ phần SAWAD TCN phải có nghĩa vụ trả lại tài sản, giấy tờ nêu trên cho bà C.

[3] Về án phí: Bà Tăng Ngọc C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 313; Điều 314 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần SAWAD TCN về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng cầm cố tài sản vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng cầm cố Hợp đồng cầm cố số 9CM240601002NA17X và giấy mượn xe ký ngày 04/06/2024 giữa nguyên đơn Công ty cổ phần SAWAD TCN với các bị đơn Tăng Ngọc C là vô hiệu.

Buộc bà Tăng Ngọc C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần SAWAD TCN số tiền cầm cố 8.668.000 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tăng Ngọc C phải án phí số tiền là 433.000 đồng (chưa nộp).

Công ty cổ phần SAWAD TCN không phải chịu án phí, đã dự nộp số tiền 300.000 đồng, tại biên lai số 0015329 ngày 11/02/2025, được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NG.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện NG;
- THADS huyện NG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính